

Bản án số: 43/2018/HS-PT

Ngày: 07 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: 1- Bà Tăng Thị Thúy Nga.

2- Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLPT-HS ngày 08/6/2018 đối với bị cáo Lâm Minh T do có kháng cáo của bị cáo Lâm Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 03-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Lâm Minh T(tên gọi khác không), sinh năm: 1992; Nơi cư trú: ấp I, xã P, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp A2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Con ông Lâm R, sinh năm 1952 (s) và bà Sơn Thị Mỹ L, sinh năm 1960 (s); Anh chị em ruột có: 05 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất bị cáo); Vợ: Kim Thị K sinh năm 1991 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2017; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Hùng – Luật sư trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị D; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị K và ông Nguyễn Võ Kh; Người làm chứng: ông NLC1, bà NLC2, bà NLC3, ông NLC4, ông NLC5 và ông NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/10/2017 bị cáo Lâm Minh T sau khi cùng một số người làm chung là ông NLC6, ông NLC5 và ông NLC4 đến quán nhậu của bà L, tọa lạc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để nhậu và mỗi người uống hết 0,5 lít rượu trắng thì T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-xxx.xx lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A (hướng Sóc Trăng – Hậu Giang) để đi về nhà. Khi đến khu vực ấp A1, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, do không chú ý quan sát nên xe của T điều khiển va chạm phía sau lưng của ông Lý P đang đi bộ cạnh lề lộ cùng chiều, gây ra tai nạn giao thông làm Lý P và T bị té xuống lộ, gây chấn thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, do vết thương nặng ở vùng đầu nên ông Lý P đã tử vong; còn T thì được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ tiếp tục điều trị vết thương, đến ngày 13/11/2017 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 188/PY.PC54 ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận nguyên nhân dẫn đến nạn nhân Lý Phiêu tử vong là do vỡ hộp sọ.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 23/10/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, xác định: nồng độ cồn trong máu của Lâm Minh T là 2.87mg/ml máu (chỉ số bình thường <0.5mg/ml). Như vậy, khi điều khiển xe mô tô, bị cáo Lâm Minh T có nồng độ cồn trong máu vượt mức theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra, khi điều khiển xe bị cáo Lâm Minh T không chú ý quan sát, gây ra tai nạn giao thông, vi phạm điểm b, khoản 7, Điều 6, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 03-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Minh T, phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lâm Minh T: 03 năm tù (ba năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 16/5/2018 bị cáo Lâm Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo với các lý do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; không có tình tiết tăng nặng theo Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 và mức hình phạt là không quá 03 năm tù. Đối chiếu với Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 16/5/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì tại phiên tòa bị cáo Lâm Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 22/10/2017 trên Quốc lộ 1A, thuộc khu vực ấp A1, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lâm Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-xxx.xx tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, điều khiển xe không chú ý quan sát nên đã va chạm với ông Lý P đang đi bộ cạnh lề phải (hướng Sóc Trăng – Hậu Giang) làm ông Lý P bị té ngã, gây thương tích vỡ hộp sọ dẫn đến tử vong. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác là phù hợp với pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Minh T với lý do gia đình khó khăn, con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình và sức khỏe yếu do vụ tai nạn nói trên: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu với Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo. Tuy nhiên, loại tội phạm này gia tăng ở địa phương và cần có chế tài tù giam để răn đe và phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính, nhưng bị cáo không phải lao động chính duy nhất và vợ bị cáo cũng còn trong tuổi lao động; gia đình khó khăn, nuôi con còn nhỏ và bị bệnh thì đây không phải là điều kiện cho hưởng án treo. Mà được xem xét trong quá trình thi hành án.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Minh Trung.

[3] Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lâm Minh T

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lâm Minh T (tên gọi khác không): 03 năm tù (ba năm tù) về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[5] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện C(2 bản);
- VKSND huyện C;
- CQĐT - Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo.
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô